

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó Giáo Sư
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: Kinh tế; ; Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN THẾ TUÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 10/11/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): CH1602, Chung cư An Bình, số 521 đường Cổ Nhuế, Tổ dân phố Viên 6, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): CH1602, Chung cư An Bình, số 521 đường Cổ Nhuế, Tổ dân phố Viên 6, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ...;

Điện thoại di động: 0912.306.567;

E-mail: tuantranlh@gmail.com, tuantt83@utt.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/2024 đến nay: Phó Trưởng Bộ môn phụ trách, Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Khoa Quản trị, Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (GTVT).

- Từ tháng 02 năm 2018 đến tháng 9 năm 2024: Giảng viên, Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế vận tải, Trường Đại học Công nghệ GTVT.

- Từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017: Giảng viên, Trường Đại học Đại Nam.

- Từ tháng 8 năm 2013 đến tháng 01 năm 2017: Kế toán, Công ty TNHH Việt Com.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 7 năm 2013: Giảng viên, Trường Đại học Hòa Bình.
- Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn phụ trách.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn.
- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Khoa Quản trị, Trường Đại học Công nghệ GTVT.
- Địa chỉ cơ quan: Số 54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: 02438544264.
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 4 năm 2010;

Số văn bằng: A403530; ngành: Kế toán, chuyên ngành: Kế toán;

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH thứ 2 ngày 16 tháng 12 năm 2020;

Số văn bằng: MHN7.006889, ngành: Ngôn ngữ Anh;

Nơi cấp bằng Đại học (trong nước): Trường Đại học Mở Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 11 năm 2017;

Số văn bằng: HT 000420; ngành: Kinh tế học; chuyên ngành: Kinh tế quốc tế;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: KINH TẾ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Sau 10 năm 8 tháng làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cũng như sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ, tôi tập trung vào 3 hướng nghiên cứu chủ yếu sau đây:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu về Kinh tế quốc tế và chuỗi cung ứng, bao gồm: sự chuyển đổi mô hình kinh tế và kinh doanh dưới tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số, xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, tác động

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước của hội nhập kinh tế và tự do hóa thương mại, chuyển dịch dòng vốn đầu tư, quan hệ kinh tế Việt Nam - đối tác quốc tế.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo Hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

+ Hướng dẫn học viên: Số thứ tự [6], [9] (02/9 HVCH).

+ Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [2] (02/03 sách).

+ Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [4], [6] (03/06 đề tài).

+ Bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [11], [12], [13], [14], [17], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [28], [29], [30], [31], [35], [36], [37], [38], [39], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [47], [48], [52], [53], [56], [57], [58], [59], [60], [62], [63], [64], [65], [66], [67], [68], [69], [70], [71], [72], [73], [74] (55/74 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu về Quản trị và phát triển doanh nghiệp, bao gồm: năng lực quản trị, nguồn nhân lực, đổi mới sáng tạo, khả năng thích ứng và phát triển bền vững của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập, chuyển đổi số và những biến động kinh tế - xã hội trong nước cũng như trong khu vực và thế giới.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo Hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

+ Hướng dẫn học viên: Số thứ tự [1], [3], [4], [5], [7] (5/9 HVCH).

+ Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [3] (01/03 sách).

+ Đề tài khoa học: Số thứ tự [2], [3] (02/06 đề tài).

+ Bài báo khoa học: Số thứ tự [9], [10], [15], [18], [19], [20], [27], [32], [33], [49], [50], [51], [55] (13/74 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu 3:** Nghiên cứu về Phát triển nhân lực trong giáo dục đại học, bao gồm: quản lý và nâng cao chất lượng nhân lực trong giáo dục đại học, kinh nghiệm quốc tế về chiến lược phát triển nguồn nhân lực, hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo Hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

+ Hướng dẫn học viên: Số thứ tự [2], [8] (02/9 HVCH).

+ Sách phục vụ đào tạo: (0/03 sách).

+ Đề tài khoa học: Số thứ tự [5] (01/06 đề tài).

+ Bài báo khoa học: Số thứ tự [8], [16], [34], [40], [54], [61] (6/74 bài báo).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **09 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng thạc sĩ.

- Đã hoàn thành và nghiệm thu **06 đề tài** nghiên cứu khoa học (NCKH) các cấp. Cụ thể:

+ Chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp Bộ GTVT, có mã số như sau: (i) DT214030 (nghiệm thu tháng 6 năm 2022) và (ii) DT223021 (nghiệm thu tháng 3 năm 2023).

+ Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp cơ sở, có mã số: ĐT242507 (nghiệm thu tháng 3 năm 2025).

+ Thành viên chính tham gia 03 đề tài NCKH cấp Bộ, cụ thể như sau: (i) 01 đề tài cấp Bộ GTVT, có mã số: DT194007 (nghiệm thu năm 2020); (ii) 02 đề tài cấp Bộ Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam (nghiệm thu năm 2019 và năm 2022).

- Đã công bố (số lượng) **74 bài báo khoa học**, trong đó có 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, 44 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước (có chỉ số ISSN), 11 bài nghiên cứu đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, 05 bài nghiên cứu đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia;

- Tham gia **xây dựng 03 CTĐT** của Trường Đại học Công nghệ GTVT:

(i) CTĐT trình độ Đại học ngành chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp (Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT số 7675/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 13/11/2023; Quyết định ban hành số 8442/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 12/12/2023);

(ii) CTĐT từ xa ngành Thương mại điện tử (Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT số 7675/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 13/11/2023; Quyết định ban hành số 8706/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 21/12/2023);

(iii) CTĐT trình độ Đại học ngành Kinh doanh quốc tế (Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT số 1288/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 28/02/2025; Quyết định ban hành CTĐT số: 2886/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 15/4/2025).

- Tham gia **thẩm định 02 CTĐT** trình độ Đại học của các cơ sở giáo dục:

(i) CTĐT trình độ Đại học ngành Kinh doanh quốc tế của Trường Đại học Đông Á (Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định số 339/QĐ-ĐHĐA-QLĐT ngày 15/3/2021; Quyết định ban hành CTĐT số 381/QĐ-ĐHĐA-QLĐT ngày 20/3/2021).

(ii) CTĐT trình độ Đại học ngành Logistics và chuỗi cung ứng của Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội (Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định số 2381/QĐ-ĐHTĐHN ngày 09/12/2024; Quyết định ban hành CTĐT số 2526/QĐ-ĐHTĐHN ngày 24/12/2024);

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **03**, trong đó có **03 sách** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Năm 2024:

+ Quyết định số 04/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 02/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT về việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2024.

+ Quyết định số 3432/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 15/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTGT về việc tặng Giấy khen cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2023-2024.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Năm 2023: Quyết định số 252/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 10/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT về việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023.

- Năm 2022: Quyết định số 180/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 09/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT về việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2022.

Năm 2021: Quyết định số 130/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 07/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT về việc công nhận danh hiệu lao động tiên tiến năm 2021.

Năm 2020: Quyết định số 79/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 06/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT về việc công nhận danh hiệu lao động tiên tiến năm 2020.

Năm 2019: Quyết định số 3411/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 03/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT về việc công nhận danh hiệu lao động tiên tiến năm học 2018-2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho các em sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh (sau đây xin gọi là người học), tôi luôn nhận thức sâu sắc rằng nhiệm vụ, trách nhiệm của người giảng viên không chỉ đơn thuần là truyền đạt kiến thức mà còn là người đồng hành, truyền cảm hứng, góp phần định hình tư duy, giá trị và khát vọng phát triển cho người học. Để thực hiện tốt vai trò này, tôi xác định rõ người giảng viên cần có đạo đức nghề nghiệp, có phẩm cách, có chuyên môn, uy tín tốt cũng như cần có sự nhiệt huyết, tận tâm trong công việc để người học có thể tin tưởng, đặt niềm tin.

Về phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp: Tôi luôn tự ý thức tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống chuẩn mực, trung thực, trách nhiệm và tận tâm trong công việc cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Tôi chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của cơ quan công tác, quy định của ngành và quy định về đạo đức nhà giáo. Trong công việc, tôi luôn tôn trọng, hợp tác và nhiệt tình hỗ trợ đồng nghiệp, người học.

Về chuyên môn, nghiệp vụ và công tác giảng dạy: Tôi thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nhiệm vụ giảng dạy được giao, tận tâm trong việc truyền đạt kiến thức cho người học đồng thời thường xuyên cập nhật những kiến thức mới trong lĩnh vực giảng dạy, đặc biệt là các kết quả nghiên cứu, các tiến bộ mới trong kinh tế, kinh doanh và

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

quản trị hiện đại cũng như lựa chọn và đưa vào các phương pháp giảng dạy hiện đại phù hợp với trình độ của người học. Bên cạnh đó, tôi duy trì thường xuyên việc tự học, tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Anh và công nghệ số nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, chất lượng bài giảng, thiết kế các hoạt động học tập, tương tác hiệu quả.

Về nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp: Tôi luôn ý thức rất rõ những thách thức của giảng viên trong bối cảnh giáo dục và khoa học công nghệ phát triển, thay đổi liên tục từng ngày như hiện nay. Vì vậy, tôi đã và đang không ngừng trau dồi, nâng cao năng lực nghiên cứu, tăng cường các công bố khoa học trong nước và quốc tế đồng thời thường xuyên tham gia giao lưu, trao đổi học thuật tại các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước đồng thời chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh thực hiện nghiên cứu khoa học. Tôi thường xuyên chủ động học hỏi và cập nhật các phương pháp, các công cụ, phần mềm hỗ trợ nghiên cứu, phân tích dữ liệu,... để phục vụ tốt cho công tác nghiên cứu, công bố quốc tế.

Về trách nhiệm xã hội và học thuật: Tôi tích cực tham gia các hoạt động và các hội đồng chuyên môn cũng như một số hoạt động xã hội, cộng đồng nhằm chung tay góp phần lan tỏa những giá trị nhân văn, tinh thần và tư duy học thuật phụng sự cho cộng đồng và xã hội. Bên cạnh đó, tôi luôn tận tụy với người học trong các hoạt động hỗ trợ, chia sẻ nhằm khuyến khích, tạo động lực cho họ trong việc phát triển kỹ năng, định hướng nghề nghiệp cũng như rèn luyện ý chí, bản lĩnh của cá nhân.

Vi vậy, tôi tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về chuyên môn và đạo đức của Nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 8 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS).

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			02	12	360		360/500/270
2	2019-2020			02	08	180	169.5	349.5/459.5/270
3	2020-2021			01	08	240	120	360/451/270
4	2021-2022			01	07	240	105	345/422.5/270

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
03 năm học cuối								
5	2022-2023			02	07	240	150	390/492.5/270
6	2023-2024			01	09	300	60	360/452.5/270
7	2024-2025					330	90	420/420/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ...năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Mở Hà Nội; số bằng: MHN7.006889; năm cấp: 2020.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Viết bài báo khoa học bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh trong công việc hàng ngày bao gồm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Được cấp bằng Đại học ngày 16 tháng 12 năm 2020; số văn bằng: MHN7.006889; ngành Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mở Hà Nội.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đức Đạt		X	X		2018-2019	Trường ĐH Công nghệ GTVT	Quyết định số 6084/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 27/12/2019
2	Bùi Thị Phương		X	X		2018-2019	Trường ĐH Công nghệ GTVT	Quyết định số 6084/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 27/12/2019
3	Nguyễn Thái Minh		X	X		2019-2020	Trường ĐH Công nghệ GTVT	Quyết định số 2496/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 13/6/2022
4	Trần Kiều Oanh		X	X		2019-2020	Trường ĐH Công nghệ GTVT	Quyết định số 2496/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 13/6/2022
5	Nguyễn Thị Thuý Nga		X	X		2020-2021	Trường ĐH Công nghệ GTVT	Quyết định số 1916/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 20/5/2021
6	Phùng Đắc Kiên		X	X		2021-2022	Trường ĐH Công nghệ GTVT	Quyết định số 5965/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 07/10/2022
7	Phạm Thị Tâm		X	X		2022-2023	Trường ĐH Công nghệ GTVT	Quyết định số 6050/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 14/9/2023
8	Nguyễn Thị Thuý Dung		X	X		2022-2023	Trường ĐH Công nghệ GTVT	Quyết định số 7475/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 18/9/2024
9	Nilaphonl Chittavong		X	X		2023-2024	Trường ĐH Công nghệ GTVT	Quyết định số 10230/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 19/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

- Hướng dẫn HVCH theo các hướng nghiên cứu sau:

+ **Hướng nghiên cứu số 1:** Số thứ tự [6], [9] (02/9 HVCH).

+ **Hướng nghiên cứu số 2:** Số thứ tự [1], [3], [4], [5], [7] (5/9 HVCH).

+ **Hướng nghiên cứu số 3:** [2], [8] (02/9 HVCH).

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	The Relationship Between Government Budget Deficit and Economic Growth in the Southeast Asia region	CK	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2018 ISBN: 978- 604-961- 973-1	3	Bui Van Vien, Tran The Tuan, Nguyen Thi Thu Hoai	Chapter 4: Literature Review, (pp.52-79)	Xác nhận sử dụng sách ngày 10/3/2025 của Trường Đại học Công nghệ GTVT
2	Kinh tế Quốc tế	GT	NXB Xây dựng, 2021 ISBN: 978- 604-82- 5962-4	8	Trần Thế Tuân, Bùi Văn Viễn	Chương 1, mục 1.2 (trang 14-34); Chương 4, mục 4.2 (trang 120-127); Chương 6, mục 6.1 (trang 168-179)	Quyết định số 4332/QĐ- ĐHCNGTVT ngày 02/8/2022 của Trường Đại học Công nghệ GTVT
3	Quản trị chiến lược	GT	NXB Xây dựng, 2023, ISBN: 978- 604-82- 7601-0	8	Trần Thế Tuân, Lâm Tuấn Hưng	Chương 1 (trang 9-29); Chương 2, mục 2.1, 2.2 (trang 31-44)	Quyết định số 655/QĐ- ĐHCNGTVT ngày 25/01/2024 của Trường Đại học Công nghệ GTVT

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **01 sách**.

Biên soạn sách theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu số 1:** Số thứ tự [1], [2] (2/3 sách).

- **Hướng nghiên cứu số 2:** Số thứ tự [3] (01/3 sách).

- **Hướng nghiên cứu số 3:** (0/3 sách).

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Xuất khẩu hàng nông sản chủ lực của Việt Nam sang thị trường EU trong bối cảnh triển khai Hiệp định thương mại Việt Nam - EU (EVFTA)	TV	Cấp Bộ, Viện HL KHXH Việt Nam	27 tháng (01/2017 -4/2019)	14/4/2019 Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ logistics của Việt Nam	TV	DT194007 Cấp Bộ, Bộ GTVT	13 tháng (01/2019 - 02/2020)	26/02/2020 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu kinh tế, xã hội, môi trường của các tỉnh, thành ven biển Việt Nam	TV	Cấp Bộ, Viện HL KHXH Việt Nam	30 tháng (6/2020 - 12/2022)	30/12/2022 Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu các giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng Logistics nhằm kết nối các tỉnh Miền trung	CN	DT214030 Cấp Bộ, Bộ GTVT	18 tháng (1/2020 - 6/2022)	30/6/2022 Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu các giải pháp phát triển chất lượng cán bộ giảng viên tại các cơ sở giáo dục đào tạo của Bộ Giao thông vận tải trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0	CN	DT223021 Cấp Bộ, Bộ GTVT	15 tháng (01/2022 - 03/2023)	31/3/2023 Kết quả: Đạt
6	Kinh nghiệm chuyển đổi số của Singapore và bài học cho Việt Nam	CN	ĐT242507 Cấp cơ sở, Trường ĐH CN GTVT	08 tháng (8/2024 - 3/2025)	13/3/2025 Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Đề tài khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu số 1:** Số thứ tự [1], [4], [6] (03/06 đề tài).
- **Hướng nghiên cứu số 2:** Số thứ tự [2], [3] (02/06 đề tài).
- **Hướng nghiên cứu số 3:** Số thứ tự [5] (01/06 đề tài).

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí trong nước							
1	Chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu gạo trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	2	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN 2354-0761			Số 237, trang 42-45	10/2015
2	Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và EU - Cơ hội và thách thức cho nền kinh tế Việt Nam	2	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN 2354-0761			Số 241, trang 63-67	02/2016
3	Kinh nghiệm xuất khẩu gỗ của Trung Quốc - Những gợi ý cho hoạt động xuất khẩu gỗ của Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, ISSN: 0868-3670			Số 7, trang 66-73	7/2016
4	Tác động của TPP đến công nghiệp dịch vụ trong Cộng đồng kinh tế ASEAN	1	X	Tạp chí lý luận chính trị, ISSN: 0868-2771			Số 10, trang 110-113	10/2016
5	Những chính sách tác động đến ngành chế biến gỗ trong bối cảnh hội nhập	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 30, trang 3-6	12/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam	2	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN 2354-0761			Số 252, trang 75-78	01/2017
7	Cải cách thuế ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Kinh tế quốc tế	3		Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 23, trang 4-7	8/2017
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí quốc tế trong danh mục ISI, Scopus							
8	Factors Affecting Job Motivation among Faculty Members: Evidence from Vietnamese Universities.	2	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business; P ISSN: 2288-4637; Online ISSN: 2288-4645	Scopus (Q3), (2018 - 6/2021)	27	Vol.7, No.9, pp. 603-611 DOI: 10.13106/jafeb.2020.vol7.no9.603	8/2020
9	Examining the Influence of Age and Gender on Entrepreneurship in VietnamI.	2	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business; P ISSN: 2288-4637; Online ISSN: 2288-4645	Scopus (Q3) (2018 - 6/2021)	16	Vol.7, Issue 10, pp. 193-199 DOI: 10.13106/jafeb.2020.vol7.no10.193	9/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Financial Systems Theory and Control of Finances: The Mediating Role of Psychological Empowerment in the Relationship between Transfomational Leadership anh Employee Engagement: An Evidence from Vietnam.	3	X	Wseas transactions on systems and control; P ISSN: 1991-8763; E-ISSN: 2224-2856	Scopus (Q4)	04	Vol. 15, pp. 655-664 DOI: 10.37394/23203.2020.15.65	10/2020
11	Critical Factors Affecting the Choice of Logistics Service Provider: An Empirical Study in Vietnam.	2	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business; P ISSN: 2288-4637; Online ISSN: 2288-4645	Scopus (Q3) (2018 - 6/2021)	11	Vol.8, Issue 4, pp. 145-150 https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol18.no4.0145	3/2021
12	Logistics Service Providers in Central Vietnam: Current Status and Strategies for the Future	3	X	WSEAS Transactions on Business and Economics, P ISSN: 1109-9526; E-ISSN: 224-2899	Scopus (Q4)		Vol. 19, 2022, pp. 1140-1154, https://doi.org/10.37394/23207.2022.19.100	5/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Factors impact the current status of logistics service providers in Vietnam and strategies for development.	3	X	International Journal of advanced and applied sciences, ISSN: 2313-3724; P ISSN: 2313-626X	WoS (ESCI), Scopus (Q4)		Vol.10, Issue1, pp. 130-137 https://doi.org/10.21833/ijaas.2023.01.017	01/2023
14	Impact of the EU: Vietnam free Trade Agreement (EVFTA) on Agricultural Product Export Enterprises in Vietnam	5	X	Academic Journal of Interdisciplinary Studies; P ISSN 2281-4612; E-ISSN 2281-3993	Scopus (Q2), (2018 - 5/2024)	02	Vol. 12 No1, pp. 117-129, https://doi.org/10.36941/ajis-2023-0010	01/2023
15	Exploring the interplay between website quality and consumer purchase behavior in e-commerce after the COVID-19 pandemic: A study of Shopee Vietnam	5	X	International Journal of advanced and applied sciences; E-ISSN: 2313-3724; P ISSN: 2313-626X	WoS (ESCI), Scopus (Q3)	02	Vol. 11, Issue 4, pp. 9-21 https://doi.org/10.21833/ijaas.2024.04.002	4/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Evaluating Lecturer Performance in Vietnam: An application of fuzzy AHP and fuzzy TOPSIS Methods	3		Heliyon, ISSN: 2405-8440	WoS (ISI), Scopus (Q1)	19	Heliyon 10, e30772, pp. 1-18 https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e30772	5/2024
17	Participation of Vietnamese enterprises in the global footwear supply chain	3	X	International Journal of advanced and sciences; E-ISSN: 2313-3724; P ISSN: 2313-626X	WoS (ESCI), Scopus (Q3)		Vol.11, Issue 8, pp. 81-88 https://doi.org/10.21833/ijaas.2024.08.009	8/2024
18	A study on the impacts of safety and security on consumer's intention to use electronic wallets in Hanoi.	4	X	Innovative Marketing; E-ISSN: 1814-2427; P ISSN: 1816-6326	Wos (ESCI), Scopus (Q2)	01	Vol. 20, Issue 4, pp. 85-99 https://doi.org/10.21511/im.20(4).2024.08	11/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Research on factors influencing young consumers' decision to choose an e-commerce platform in the Red River Delta region.	2	X	International Journal of advanced and applied sciences; E-ISSN: 2313-3724; ISSN P: 2313-626X	WoS (ESCI), Scopus (Q3)		Vol. 11, Issue 11, pp. 231-239 https://doi.org/10.21833/ijaas.2024.11.024	11/2024
20	The impact of social responsibility on the competitive advantage of small and medium-sized enterprises in Hanoi, Vietnam.	3	X	Problems and Perspectives in Management, ISSN: 1727-7051 (print), ISSN: 1810-5467 (online)	Scopus (Q2)		Vol. 23, Issue 1, pp. 325-338 http://dx.doi.org/10.21511/ppm.23(1).2025.24	02/2025
21	The key driver to FDI's attraction in Vietnam in the context of digital transformation.	5	X	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies (ISSN: 2617-6548)	Scopus (Q3)		Vol. 8 No.3, pp. 312-320 https://doi.org/10.53894/ijirss.v8i3.6504	5/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.2 <i>Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu Hội thảo quốc tế</i>								
22	ASEAN Economic Community and Vietnam Human Resource	2		Proceedings of 13th International Conference on Humanities & Social Sciences 2017 (IC-HUSO 2017), Faculty of Humanities and Social Sciences, Khon Kaen University, Thailand. ISBN: 978-616-438-079-0			pp. 952-982	11/2017
23	The experiences of some Asian countries in enhancing competitive capacity of exporting wood products to the European market and policy implications for Vietnam	3		Proceedings of the sustainable economic development and business management in the context of globalisation, Academy of finance & University of Greenwich, ISBN: 978-090-08-2207-0			pp. 342-350	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	The role of state management in logistics services development in Quang Nam province	2		Proceedings of 8 th International Scientific Conference “Problems of the Modern Economy”, ISBN: 978-5-905483-55-4			Trang 49-52	12/2018
25	Improving Export Forwarding Activities by sea in Vietnam in the context of International Integration.	4		Proceedings of 10 th NEU-KKU International Conference Socio-Economic and Environmental Issues in Development, ISBN: 978-604-65-4174-5			Trang 81-88	5/2019
26	The Situation, Roles of Logistics and Supply Chain Management in the Context of Industrial industry 4.0	2	X	International Conference Proceedings: Development of Small and medium enterprises in Vietnam in the context of Industrial Revolution 4.0, ISBN: 978-604-79-2247-5			pp. 207-217	10/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27	Development of high quality Tourism human resources to meet the integration requirements in Ho Chi Minh City	3	X	Proceedings of 15 th International Conference on Humanities and Social Sciences 2019 (IC-HUSO 2019), Faculty of Humanities and Social Sciences, Khon Kaen University, Thailand, ISBN: 978-616-438-425-5			ICHUS O-031, pp. 264-275	11/2019
28	The impact of Covid-19 pandemic on Logistics firms in Vietnam.	3		Proceedings of the International Conference on Research in Management and Technovation, University of Industry, Hanoi, Vietnam, ISBN: 978-83-962433-4-1 (web)		02	pp. 99-103 DOI: 10.15439/2021K/M21	11/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Human resource training in Logistics and Supply chain management in the Post-Covid-19 and Industrial revolution 4.0	2	X	Proceedings of 17 th International Conference on Humanities and Social Sciences 2022 (IC-HUSO 2022), Faculty of Humanities and Social Sciences, Khon Kaen University, Thailand, ISBN:978-616-438-793-5			ICHUS O-008, pp. 54-66	11/2022
30	Singapore's Logistics infrastructure development and Lessons for Vietnam.	1	X	International Conference Proceedings: Directions for Strategies and Policies of Import and Export of Goods for Vietnam's Sustainable Development Towards 2030, ISBN: 978-604-311-864-3			pp. 253-263	3/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Experience in Green Economic Development in Asian Countries and Suggestions for Vietnam in the Period of 4.0 Industrial Revolution.	2	X	Proceedings of 19 th International Conference on Humanities and Social Sciences 2024 (IC-HUSO 2024), Faculty of Humanities and Social Sciences, Khon Kaen University, Thailand, ISBN: 978-616-438-917-5			031_IC HUSO2024, pp. 205-215	11/2024
32	Analysis of Factors Affecting Circular Economy Development in the Field of Coffee Processing Using Fuzzy Dematel	3		International Conference Proceedings: Net Zero Emissions and Sustainable Development in Vietnam and Taiwan (China), ISBN: 978-604-4987-08-8			pp. 230-238	11/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.3 <i>Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu Hội thảo quốc gia</i>								
33	Một số kiến nghị cải thiện năng lực cạnh tranh doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh hội nhập quốc tế	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, ISBN: 978-604-79-2135-5			Trang 01-06	6/2019
34	Kinh nghiệm quốc tế về huy động nguồn lực tài chính cho giáo dục đại học và bài học đối với Việt Nam	3		Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Sự cần thiết của chính sách tài chính nhằm phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2021–2030: Những vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm, ISBN: 978-604-67-1431-6			Trang 49-57	10/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	Cơ hội và thách thức của ngành dệt may Việt Nam khi ký kết Hiệp định EVFTA	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Tác động của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đến thương mại và đầu tư Việt Nam, ISBN: 978-604-67-1318-0			Trang 440-450	6/2020
36	Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng logistics của khu vực tam giác kinh tế Đông Bắc bộ	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Logistics vùng Đồng Bằng Sông Hồng, ISBN: 978-604-79-4221-3			Trang 85-97	12/2023
37	Kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực của Singapore và một số hàm ý xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Tác động của bối cảnh mới đến việc thực hiện chiến lược và chính sách phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của Việt Nam, ISBN: 978-604-364-863-8			Trang 323-335	01/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.4 Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí trong nước								
38	Thu hút vốn FDI vào các khu Công nghiệp tỉnh Hà Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 7 (689), trang 51-53	3/2019
39	Thu hút FDI ở tỉnh Hưng Yên: Thực trạng và giải pháp	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 16 (698), trang 87-89	6/2019
40	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ, nhân viên các trường Đại học Tư thục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 265, trang 93-102	7/2019
41	Tác động bước đầu đến kinh tế toàn cầu của dịch Covid-19 ở Trung Quốc	2	X	Tạp chí nghiên cứu Trung Quốc, ISSN: 0868-3670			Số 3 (223), trang 3-18	3/2020
42	Đại dịch covid-19 và kinh tế, xã hội Châu phi	2	X	Tạp chí nghiên cứu Châu phi & Trung Đông, ISSN: 1859-0519			Số 05 (177), trang 3-9	5/2020
43	Đông Nam Á trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở của Mỹ	2		Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á, ISSN: 0868-2739			Số 7 (244), trang 3-10	7/2020
44	Kinh tế ASEAN dưới tác	2	X	Tạp chí nghiên cứu			Số 10	10/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	động của đại dịch Covid-19			cứu Đông Nam Á, ISSN: 0868-2739			(247), Trang 30-35	
45	Kinh nghiệm đào tạo nghề của Hàn Quốc, Nhật Bản và gợi ý cho Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7120			Số 29, trang 77-80	10/2020
46	Kinh nghiệm về chất lượng tín dụng của Mỹ và Trung Quốc: Bài học cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, ISSN: 2354-0745			Số 02 (275), trang 53-59	02/2021
47	Những thách thức từ EVFTA đối với ngành chế biến gỗ xuất khẩu Việt Nam	1	X	Tạp chí nghiên cứu Châu Âu, ISSN: 0868-3581			Số 5 (248), trang 29-42	5/2021
48	Cơ hội và thách thức phát triển dịch vụ logistics trên Hành lang kinh tế Đông - Tây tại Việt Nam	2	X	Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á, ISSN: 0868-2739			Số 7 (256), trang 36-44	7/2021
49	Kinh nghiệm phát triển cơ sở hạ tầng logistics ở Hà Lan và những gợi ý cho Việt Nam	1	X	Tạp chí nghiên cứu Châu Âu, ISSN: 0868-3581			Số 10 (253), trang 69-78	10/2021
50	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động trong doanh nghiệp FDI tại Đồng Bằng Sông Hồng	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972			Số 06, trang 11-14	02/2022
51	Phát triển cơ sở hạ tầng logistics ở Cộng hòa liên	1	X	Tạp chí những vấn đề kinh tế			Số 6 (314),	6/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bang Đức và gợi ý cho Việt Nam			và chính trị thế giới, ISSN: 0868-2984			trang 25-34	
52	Logistics Hàng không trong điều kiện thực thi các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	2	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN: 1859-4972			Số 23, trang 22-25	8/2022
53	Đà Nẵng - Phát triển trung tâm logistics xanh và bền vững.	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972			Số 05, trang 84-87	02/2023
54	Nâng cao chất lượng giảng viên đại học ngành giao thông vận tải trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.	1	X	Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN: 2354 - 0761		01	Số 327, trang 73-77 https://doi.org/10.5939/4/qlnn.327.2023.225	4/2023
55	Thị trường lao động Việt Nam hậu Covid-19	3		Tạp chí Quản lý Nhà nước; E-ISSN: 2815-5831			Xuất bản online	6/2023
56	Kinh nghiệm chuyển đổi số tại doanh nghiệp vừa và nhỏ Trung Quốc và gợi ý cho Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc; ISSN:0868-3670			Số 9 (265), trang 15-23	9/2023
57	Kinh nghiệm của một số quốc gia châu Á về nâng	2	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước;			Xuất bản	9/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cao năng lực cạnh tranh sản phẩm gỗ xuất khẩu tại thị trường châu Âu và giá trị tham khảo cho Việt Nam			E-ISSN: 2815-5831			online	
58	Chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu của Việt Nam.	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972			Số 26, trang 15-18	9/2023
59	50 Years of Trade Relationship Between in Vietnam and Japan	1	X	Vietnam Economics Review, ISSN: 0868-2984			No.346, trang 54-65	10/2023
60	Hợp tác kinh tế - Điểm sáng trong 50 năm quan hệ Việt Nam - Nhật Bản.	2		Tạp chí nghiên cứu Đông Bắc Á, ISSN: 2354 - 077X			Số 1 (267), trang 25-36	01/2024
61	Mối quan hệ giữa chi tiêu cho giáo dục của chính phủ, tổng thu nhập quốc dân, và thất nghiệp ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & phát triển, ISSN: 1859 - 0012			Số 319 (2), trang 74-83	01/2024
62	Quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ từ 2005 đến nay.	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972			Số 3, trang 115 - 118	02/2024
63	Kinh nghiệm chuyển đổi số trong lĩnh vực nông	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo,			Số đặc biệt,	6/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	ngiệp tại Trung Quốc, Thái Lan và gợi ý cho Việt Nam.			ISSN: 1859-4972			trang 180-183	
64	Thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại Việt Nam và Nga.	2	X	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			Kỳ 1, số 838, trang 174-176	12/2024
65	Về ngoại giao công chúng của Hàn Quốc ở Việt Nam.	2	X	Tạp chí nghiên cứu Đông Bắc Á; ISSN: 2354-077X			Số 12 (270), trang 22-31	12/2024
66	Hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại tỉnh Quảng Ninh những năm gần đây.	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán, ISSN: 1859-4093, E-ISSN: 2588-1493			Kỳ 2, số 278, trang 88-92	12/2024
67	Bài học kinh nghiệm về kinh tế tuần hoàn của một số quốc gia châu Á và những hàm ý cho Việt Nam.	3	X	Tạp chí điện tử Khoa học và Công nghệ Giao thông, ISSN 2734-9942			Tập 5, số 1, trang 10-23 https://doi.org/10.58845/jstt.ut.t.2025.vn.5.1.1.0.23	02/2025
68	Chiến lược dài hạn cho chuyển đổi số: Từ lý	2		Tạp chí Quản lý nhà nước,			Số 350, trang	3/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	thuyết đến thực tiễn toàn cầu.			ISSN: 2354 - 0761			112-116 https://doi.org/10.59394/qlnn.350.2025.1131	
69	Các nhân tố tác động đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xuất khẩu nhỏ và vừa tại Việt Nam.	2	X	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế, ISSN: 2615-9848			Số 172, trang 53-73 https://doi.org/10.38203/jiem.vi.112024.1205	3/2025
70	Cách mạng số hoá ở Malaysia và bài học cho Việt Nam.	2		Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			Kỳ 1, Số 844, trang 157-161	3/2025
71	Kinh nghiệm phát triển ngành giày dép của Đài Loan và hàm ý cho Việt Nam.	2	X	Tạp chí điện tử Khoa học và Công nghệ Giao thông, ISSN 2734-9942			Tập 5, số 1, trang 66-76 https://doi.org/10.58845/jstt.ut.2025.vn.5.1.66-76	3/2025
72	Kinh nghiệm về phát triển năng lượng xanh của Đài	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính			Kỳ 2, số 284,	3/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Loan (TQ) và bài học cho Việt Nam.			kế toán, ISSN: 1859-4093			trang 91-96 https://doi.org/10.7137/4/jfarv.v25.i28 4.20	
73	Kinh nghiệm phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của Singapore và hàm ý cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán, ISSN: 1859-4093			Kỳ 2 tháng 5, Số 288, trang 93-96	5/2025
74	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành da giày Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế dự báo; E-ISSN: 2734 - 9365			Xuất bản online	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **14 bài thuộc danh mục ISI/Scopus, trong đó 13 bài đồng thời là tác giả số đứng đầu [8], [11], [12], [13], [20], [21] và tác giả liên hệ [9], [10], [14], [15], [17], [18], [19].**

Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu số 1:** Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [11], [12], [13], [14], [17], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [28], [29], [30], [31], [35], [36], [37], [38], [39], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [47], [48], [52], [53], [56], [57], [58], [59], [60], [62], [63], [64], [65], [66], [67], [68], [69], [70], [71], [72], [73], [74] (55/74 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu số 2:** Số thứ tự [9], [10], [15], [18], [19], [20], [27], [32], [33], [49], [50], [51], [55] (13/74 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu số 3:** Số thứ tự [8], [16], [34], [40], [54], [61] (6/74 bài báo).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo từ xa trình độ Đại học chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp	Tham gia	Quyết định số 7675/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 13/11/2023	Trường Đại học Công nghệ GTVT	Quyết định số 8442/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 12/12/2023	
2	Xây dựng chương trình đào tạo từ xa trình độ Đại học ngành Thương mại điện tử	Tham gia	Quyết định số 7675/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 13/11/2023	Trường Đại học Công nghệ GTVT	Quyết định số 8706/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 21/12/2023	
3	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Kinh doanh quốc tế	Thư ký	Quyết định số 1288/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 28/02/2025	Trường Đại học Công nghệ GTVT	Quyết định số: 2886/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 15/4/2025	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. TRẦN THẾ TUÂN